

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án đầu tư công**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 14/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1053-TB/TU ngày 10/6/2024 của Tỉnh ủy về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban ngày 10/6/2024; Thông báo kết luận số 1071-TB/TU ngày 01/7/2024 của Tỉnh ủy về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban ngày 01/7/2024; Kết luận số 150-KL/TU ngày 03/7/2024 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 02/7/2024; Văn bản số 166-CV/BCSĐ ngày 10/6/2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; Văn bản số 224-CV/BCSĐ ngày 05/7/2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số

2184/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 05/7/2024; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với 03 Dự án đề xuất; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công, với các nội dung chủ yếu sau:

I. DỰ ÁN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Dự án Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện đầu tư trang thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin phục vụ việc triển khai đề án 06 và chuyển đổi số

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Hiện nay thiết bị tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh chưa đảm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin kết nối CSDLQG về dân cư và các hệ thống thông tin của tỉnh được cài đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh phục vụ cho các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh đáp ứng các hạng mục theo yêu cầu cấp độ 1, 2, 3 được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng.

Dự án "Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện đầu tư trang thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin phục vụ việc triển khai đề án 06 và chuyển đổi số" nhằm mục tiêu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin kết nối CSDLQG về dân cư và các hệ thống thông tin của tỉnh được cài đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; đáp ứng các tiêu chí theo yêu cầu cấp độ 3 được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng.

Theo đánh giá của Bộ Công an (tại Văn bản số 445/BCA-QLHC ngày 05/02/2024) và của Sở Thông tin và Truyền thông (Sở quản lý chuyên ngành), Văn phòng UBND tỉnh (cơ quan trực tiếp quản lý Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh) thì việc thực hiện dự án là cần thiết.

1.2. Mục tiêu đầu tư:

Thực hiện triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin kết nối CSDLQGDC và các hệ thống thông tin của tỉnh được cài đặt tại Trung tâm THDL tỉnh phục vụ cho các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh đáp ứng các tiêu chí theo yêu cầu cấp độ 3 được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.3. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

1.4. Quy mô đầu tư: Đầu tư nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện một số hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm THDL tỉnh phù hợp với mục tiêu dự án, gồm

các hạng mục chính sau: Hạ tầng mạng; Thiết bị máy chủ, phần mềm ảo hóa và hệ thống lưu trữ; Thiết bị và giải pháp an toàn thông tin; Tổ chức chuyển giao cho các đối tượng tham gia sử dụng quản trị hệ thống (Các hạng mục chi tiết sẽ được thực hiện căn cứ trên thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ khảo sát và lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2023 của Chính phủ).

1.5. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, bổ sung và lắp đặt mới thiết bị.

1.6. Phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng: Thực hiện tại Trung tâm THDL tỉnh (Dự án ứng dụng CNTT, không phát sinh nhu cầu sử dụng đất).

1.7. Về thời gian, tiến độ thực hiện: Giai đoạn 2024-2025.

1.8. Về tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 51.896,548 triệu đồng.

Hiện tại đang ở bước lập chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư xác định ở mức sơ bộ theo hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1939/STTTT-CNTT&BCVT ngày 27/11/2023. Các chi phí, khoản mục đầu tư cụ thể sẽ được xác định chính xác ở bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định.

1.9. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh giai đoạn 2024-2025.

- Khả năng cân đối vốn: Từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí chi thực hiện các nhiệm vụ, đề án của tỉnh và mua sắm trang thiết bị ứng dụng CNTT trong dự toán chi NSNN giai đoạn 2024-2025.

- Dự kiến bố trí vốn: Giai đoạn 2024-2025.

II. CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Dự án Đường từ thị trấn Đức Thọ đến Khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ

1.1. Về hồ sơ, thủ tục: Dự án Đường từ thị trấn Đức Thọ đến Khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021, quyết định điều chỉnh chủ đầu tư tại Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 28/01/2022; UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 31/3/2022; UBND huyện Đức Thọ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 29/7/2022.

1.2. Về nguồn vốn bố trí:

Nguồn vốn thực hiện dự án gồm 70 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương và 12 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh (trong đó: ngân sách tỉnh bố trí 950 triệu đồng từ nguồn XDCB tập trung tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/11/2021; 8,5 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021, 2022 tại Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 và 2,55 tỷ đồng dự kiến bố trí từ nguồn tăng thu, tiết

kiệm chi giai đoạn 2023-2025 tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023).

Dự án đã được bố trí vốn tổng cộng 69,45 tỷ đồng, trong đó: 68,5 tỷ đồng nguồn ngân sách Trung ương (tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 686/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 là 20,0 tỷ đồng; số 2755/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 là 20,0 tỷ đồng; số 2700/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 là 5,0 tỷ đồng; số 2963/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 là 8,5 tỷ đồng và số 3151/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 là 15,0 tỷ đồng), 0,95 tỷ đồng nguồn ngân sách tỉnh (tại Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh).

1.3. Tình hình, tiến độ thi công xây dựng công trình

Công trình bắt đầu triển khai thi công từ tháng 9/2022; dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2024 theo hợp đồng ký kết (18 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

Đến nay, thời hạn hợp đồng xây lắp đã hết. Dự án đã thi công hoàn thành đoạn tuyến có chiều dài 1,7km/2,095km. Khối lượng ước đạt khoảng 70,26% so với giá trị hợp đồng (khoảng 43,957 tỷ đồng/62,559 tỷ đồng giá trị hợp đồng xây lắp). Còn lại 0,395km đoạn cuối tuyến chưa thi công do đang vướng mặt bằng.

Giá trị vốn giải ngân cho các công việc đã thực hiện là 54,45 tỷ đồng (trong đó: chi phí GPMB 7,384 tỷ đồng; chi phí xây lắp 43,171 tỷ đồng; chi phí tư vấn 2,522 tỷ đồng; chi phí QLDA 1,0 tỷ đồng; các chi phí khác là 0,373 tỷ đồng); số vốn được giao trong năm 2024 chưa giải ngân là 15,0 tỷ đồng.

Về công tác bồi thường, GPMB:

Theo tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt thì chi phí GPMB là 12,868 tỷ đồng (không có chi phí tái định cư). Đến nay, chủ đầu tư đã tiến hành chi trả 7,38 tỷ đồng cho 224 hộ dân ảnh hưởng và bàn giao được 1,7km đầu tuyến. Đối với đoạn tuyến 0,395km (cuối tuyến) còn lại hiện vẫn chưa hoàn thành công tác bồi thường, GPMB; chưa bàn giao được mặt bằng cho đơn vị thi công.

Đối với đoạn tuyến còn lại (0,395km cuối tuyến): Phạm vi mặt bằng còn lại ảnh hưởng đến 24 hộ dân và 01 tổ chức có đất; để hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thì chi phí cần bổ sung là 34,992 tỷ đồng (đã bao gồm cả chi phí xây dựng khu tái định cư khoảng 4 tỷ đồng).

Khi đó, chi phí GPMB toàn dự án tăng lên 47,86 tỷ đồng so với giá trị ban đầu được duyệt là 12,868 tỷ đồng (tăng thêm 34,992 tỷ đồng).

1.4. Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư

- Về nội dung điều chỉnh tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư của dự án sau

điều chỉnh là 117,0 tỷ đồng (tăng 35,0 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt 82,0 tỷ đồng).

- Về nội dung điều chỉnh nguồn vốn:

Theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh thì nguồn vốn thực hiện dự án: “Ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 70,0 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: 12,0 tỷ đồng”.

(Thực tế triển khai, tổng số vốn đã được bố trí cho dự án là 69,45 tỷ đồng, gồm: 68,5 tỷ đồng nguồn ngân sách Trung ương, 0,95 tỷ đồng nguồn ngân sách tỉnh).

Về nguồn vốn và khả năng cân đối cho phương án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (tăng từ 82,0 tỷ đồng lên 117,0 tỷ đồng):

(i) Đối với phần vốn 82 tỷ đồng (giá trị tổng mức đầu tư ban đầu đã được phê duyệt tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh) đã được xác định cụ thể, gồm:

+ 70 tỷ đồng nguồn ngân sách Trung ương¹ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025);

+ 12 tỷ đồng nguồn ngân sách tỉnh và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (gồm: 0,95 tỷ đồng ngân sách tỉnh² từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/11/2021; 8,5 tỷ đồng ngân sách tỉnh từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 2021, 2022 trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 và 2,55 tỷ đồng dự kiến nguồn ngân sách tỉnh 2023-2025 tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

(ii) Đối với phần vốn tăng thêm (35 tỷ đồng) và phần còn thiếu theo dự án được duyệt ban đầu (2,55 tỷ đồng dự kiến nguồn ngân sách tỉnh 2023-2025 theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023):

+ Ngân sách tỉnh cân đối bổ sung 23,15 tỷ đồng, trong đó: 20,6 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 và dự kiến giai đoạn 2024-2025; 2,55 tỷ đồng tiếp tục bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh 2023-2025 theo Nghị quyết số

¹ Đến nay đã bố trí 68,5/ 70 tỷ đồng.

² Đã bố trí đủ 0,95 tỷ đồng tại Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh.

122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023.

+ Ngân sách huyện Đức Thọ bố trí 14,4 tỷ đồng theo ý kiến của Thường trực HĐND huyện Đức Thọ tại Văn bản số 55/HĐND ngày 12/6/2024.

Như vậy, với phương án cân đối như trên; dự án đảm bảo khả năng cân đối để hoàn thành theo tiến độ được duyệt.

Về cơ cấu nguồn vốn: Đủ phù hợp với thực tế nguồn vốn đã bố trí và bổ sung cân đối sau khi điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn dự án đề xuất điều chỉnh như sau:

+ Ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 70,0 tỷ đồng;

+ Ngân sách tỉnh: 32,6 tỷ đồng.

+ Ngân sách huyện Đức Thọ: 14,4 tỷ đồng.

2. Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Lộc Yên - đường Hồ Chí Minh (đoạn Km39+030 ÷ Km47+830)

2.1. Về hồ sơ, thủ tục: Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Lộc Yên - đường Hồ Chí Minh (đoạn Km39+030 ÷ Km47+830) được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021; UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 17/8/2021; Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 304/QĐ-BQLDAGT ngày 09/5/2022.

2.2. Về nguồn vốn bố trí:

Nguồn vốn thực hiện dự án bao gồm: 200,0 tỷ đồng ngân sách Trung ương³ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và 66,0 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh⁴.

Đến thời điểm hiện tại, dự án đã được bố trí tổng cộng 202,61 tỷ đồng, trong đó: 200 tỷ đồng nguồn ngân sách Trung ương (tại các Quyết định của UBND tỉnh: Số 4290/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 bố trí 100 tỷ đồng; số 2755/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 bố trí 60 tỷ đồng; số 2988/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 bố trí 05 tỷ đồng; số 3531/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 bố trí 35 tỷ đồng), 2,61 tỷ đồng nguồn ngân sách tỉnh tại Quyết định 3988/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh.

³ Tại Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.

⁴ Gồm: 2,61 tỷ đồng từ nguồn XDCB tập trung tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 và 63,39 tỷ đồng dự kiến bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2023-2025 tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023.

2.3. Tình hình, tiến độ thi công xây dựng công trình

Toàn bộ các nội dung công việc xây lắp của dự án được hình thành trong 01 gói thầu, triển khai thi công từ tháng 8/2022; dự kiến hoàn thành các nội dung công việc theo hợp đồng (điều chỉnh) vào ngày 31/12/2024 (đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương gia hạn hợp đồng tại Văn bản số 756/UBND-GT ngày 06/02/2024).

Đến nay, theo báo cáo của chủ đầu tư, dự án đã thi công hoàn thành 04/04 cầu trên tuyến, 21/32 cống ngang đường, thi công lắp đặt rãnh thoát nước dọc, đào bóc phong hoá, đắp đất nền đường, thi công móng cấp phối đá dăm loại 2 với tổng chiều dài 4,61km (phạm vi mặt bằng đã được giao); đổ cấu kiện bê tông đúc sẵn; gia cố mái taluy nền đường và thi công móng cấp phối đá dăm loại 2 với tổng chiều dài 3km; hiện đang chuẩn bị thi công móng cấp phối đá dăm loại 1, thảm bê tông nhựa mặt đường. Giá trị thực hiện ước đạt 96/220 tỷ đồng giá trị hợp đồng xây lắp (khoảng 43%).

Giá trị vốn giải ngân cho các công việc đã thực hiện là 171,416 tỷ đồng (trong đó: chi phí GPMB 29,724 tỷ đồng; chi phí xây lắp 132,453 tỷ đồng; chi phí tư vấn 6,702 tỷ đồng; chi phí QLDA 2,30 tỷ đồng; các chi phí khác 0,237 tỷ đồng); số vốn được giao trong năm 2024 còn lại chưa giải ngân là 31,194 tỷ đồng.

Về công tác bồi thường, GPMB:

Công tác bồi thường, GPMB được UBND huyện Hương Khê thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, GPMB để phối hợp với chủ đầu tư triển khai thực hiện; đến nay, đã bàn giao một phần mặt bằng cho dự án trong 03 đợt⁵ với tổng chiều dài là 4,61km/8,8km (đạt 52%); hoàn thành di dời đường dây tín hiệu thông tin viễn thông; đang di dời công trình hạ tầng kỹ thuật (đường điện 22Kv, 04Kv...).

Phạm vi mặt bằng còn lại 4,19/8,8km đang gặp vướng mắc trong bồi thường, GPMB dẫn đến chưa được bàn giao để triển khai thi công. Theo tính toán của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, GPMB huyện Hương Khê thì chi phí để hoàn thành toàn bộ công tác bồi thường, GPMB của dự án là 79,41 tỷ đồng; vượt quá hạn mức (29,724 tỷ đồng) trong tổng mức đầu tư được phê duyệt (tăng thêm 49,686 tỷ đồng).

Khi đó, chi phí GPMB toàn dự án tăng lên 328,618 tỷ đồng so với giá trị ban đầu được duyệt là 266,0 tỷ đồng (tăng thêm 62,618 tỷ đồng).

2.4. Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư

- *Về nội dung điều chỉnh tổng mức đầu tư:* Tổng mức đầu tư của dự án sau điều chỉnh là 328,618 tỷ đồng (tăng 62,618 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được

⁵ Gồm đợt 01 vào ngày 09/10/2022 với chiều dài 0,9km; đợt 02 vào ngày 27/10/2022 với chiều dài 0,88km, đợt 03 vào ngày 08/3/2023 cho đến nay với chiều dài 2,83km.

phê duyệt 266,0 tỷ đồng)

- Về nội dung điều chỉnh nguồn vốn:

Theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh thì nguồn vốn thực hiện dự án: “Ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 200,0 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: 66,0 tỷ đồng”.

(Thực tế triển khai, tổng số vốn đã được bố trí cho dự án là 202,61 tỷ đồng, gồm: 200,0 tỷ đồng nguồn ngân sách Trung ương, 2,61 tỷ đồng nguồn ngân sách tỉnh).

(i) Về nguồn vốn và khả năng cân đối cho phương án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (tăng từ 266,0 tỷ đồng lên 328,618 tỷ đồng):

- Đối với phần vốn 266,0 tỷ đồng (giá trị tổng mức đầu tư ban đầu được phê duyệt) đã được xác định cụ thể, gồm:

+ 200,0 tỷ đồng nguồn ngân sách Trung ương⁶ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025);

+ 66,0 tỷ đồng nguồn ngân sách tỉnh và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, gồm: 2,61 tỷ đồng ngân sách tỉnh⁷ từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/11/2021; 63,390 tỷ đồng dự kiến bổ sung ngân sách tỉnh giai đoạn 2023-2025 tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh.

- Đối với phần vốn tăng thêm (62,618 tỷ đồng) và phần còn thiếu theo dự án được duyệt ban đầu (63,390 tỷ đồng dự kiến bổ sung ngân sách tỉnh tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023):

Ngân sách tỉnh cân đối bổ sung 126,008 tỷ đồng, trong đó: 62,618 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 và giai đoạn 2024-2025; 63,390 tỷ đồng tiếp tục bố trí nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023.

Như vậy, với phương án cân đối như trên; dự án đảm bảo khả năng cân đối để hoàn thành theo quy mô được phê duyệt.

(ii) Về cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh: Để phù hợp với thực tế nguồn vốn đã bố trí và bổ sung cân đối sau khi điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn dự án đề xuất điều chỉnh như sau:

+ Ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

⁶ Đến nay đã bố trí đủ 200/200 tỷ đồng.

⁷ Đã bố trí đủ 2,61/2,61 tỷ đồng tại Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh.

2021-2025: 200,0 tỷ đồng;

+ Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 128,618 tỷ đồng.

2.5. Về nội dung điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Công trình đã triển khai thi công với khối lượng ước đạt khoảng 43% hợp đồng ký kết. Với phạm vi mặt bằng còn 4,19/8,8km chưa được bàn giao thì việc triển khai thi công hoàn thành công trình, bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2024 gần như không khả thi. Do vậy, đề xuất điều chỉnh thời gian thực hiện hoàn thành dự án đến năm 2025 là cần thiết và phù hợp kế hoạch nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ.

1. Trên cơ sở chủ trương, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh; các đơn vị được giao tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở quản lý công trình chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

3. Sau khi xem xét báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ dự án kèm theo, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư để triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo.

IV. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư và các văn bản đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/ điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án.

3. Các tài liệu liên quan khác kèm theo.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định *(có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁, GT, TH₆.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bái Hà